

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2019/HNGĐ-ST  
Ngày: 10-5-2019  
Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi  
con khi ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH Đ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Kiều Kim Xuân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Phước

2. Bà Nguyễn Thị Tạo

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Nguyễn Thùy Dung – Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bạch Nhạn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 100/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019, về tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa có 15/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thúy A, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Số nhà 65/4, ấp Phước L, xã Thạnh Q, huyện Long H, tỉnh V.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trường S, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp Tân Th, xã An Phú Th, huyện C, tỉnh Đ.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa.)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thúy A trình bày:*

Chị A và anh S được hai bên gia đình mai mối, tìm hiểu 06 tháng, sau đó tổ chức cưới và đăng ký kết hôn ngày 19-10-2015 tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Q, huyện L, tỉnh V. Sau khi cưới, anh chị sống hạnh phúc vài tháng. Sau đó, anh S

thay đổi tính tình, thường cau có, nổi giận với chị A, khi thì lạnh nhạt, lúc chị A mang thai còn đuổi chị A ra khỏi phòng, chị A có tìm hiểu nhưng không rõ nguyên nhân. Ngoài ra, anh S có thái độ không tôn trọng gia đình chị A, đám tiệc bà con bên vợ không đi, sống chỉ biết bản thân, không quan tâm người khác. Thời gian chung sống, lúc giận, hai bên có xảy ra xô xát với nhau, chị A cũng thường về nhà cha mẹ ruột sống, sau đó quay về. Lần cuối cùng, từ ngày 5-5-2018 (al), chị A về nhà cha mẹ ruột, anh S nói là sẽ ly hôn với chị. Do đó, anh S không điện thoại hỏi thăm, không rước chị về, xem chị có cũng được mà không có cũng được. Anh S nói nhiều, hứa nhiều mà không thực hiện lời hứa. Mâu thuẫn ngày càng lớn dần. Nay chị A không còn tình cảm với anh S nên yêu cầu ly hôn anh Sơn.

- Về nuôi con chung: Có 01 con tên Nguyễn Ngọc Nhật Á, sinh ngày 25-6-2016. Khi ly hôn, chị A yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn, anh Nguyễn Trường Sơn trình bày:*

Thông nhất lời trình bày của chị A về thời gian chung sống và kết hôn. Sau khi kết hôn cuộc sống chung hạnh phúc. Do tính tình chị A còn trẻ con, nóng nảy, mỗi lần giận là về nhà cha mẹ ruột sống, rồi lại quay về. Trong 03 năm hôn nhân, chị A bỏ đi 300 - 400 lần. Do đó, anh S nghĩ, vợ chồng nào cũng có giận hờn, sau đó thì thôi. Anh S sống nội tâm, ít biểu hiện tình cảm ra bên ngoài chứ không phải anh không thương yêu vợ con hoặc không tôn trọng gia đình vợ như chị A trình bày. Anh S mong chị A quay về để vợ chồng đoàn tụ chung sống, lo cho con, vì nếu cha mẹ ly hôn sẽ ảnh hưởng đến tâm lý và sự phát triển bình thường của con. Anh S cho rằng giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn phải ly hôn. Do đó, anh S không đồng ý ly hôn chị A.

- Về nuôi con chung: Anh S thống nhất lời khai chị A là có 01 con tên Nguyễn Ngọc Nhật Á, sinh ngày 25-6-2016. Nếu ly hôn, anh S đồng ý giao con cho chị A nuôi, anh Sơn tự nguyện cấp dưỡng nuôi con tùy khả năng.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

*Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát:* Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử. Tuy nhiên, về thời gian giao hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu chưa đủ 15 ngày theo quy định. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kê từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 22 tháng 4 năm 2019.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình: Cho ly hôn giữa chị A và anh S. Giao con Nguyễn Ngọc Nhật Á, sinh ngày 25-6-2016 cho chị A nuôi dưỡng. Chị A không yêu

cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Xét thấy, chị Nguyễn Thúy A và anh Nguyễn Trường S chung sống có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Thanh Q, huyện L, tỉnh V cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 19-10-2015 (Số 71, Quyển số 1/2015), nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, do giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên nay chị A yêu cầu ly hôn với anh S. Anh Sơn cho rằng còn tình cảm với chị A nên không đồng ý ly hôn chị A.

[1.1] Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: Ly hôn theo yêu cầu của một bên:

*“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.”*

[1.2] Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng phải xuất phát từ hai phía. Để có cuộc hôn nhân hạnh phúc cả hai phải có thông hiểu, quan tâm, chăm sóc, yêu thương, chia sẻ với nhau và có cùng quan điểm về những vấn đề trong cuộc sống. Khi đã kết hôn, có con thì phải trưởng thành về tư tưởng, cách xử sự. Nếu có điều gì không vừa lòng thì phải thẳng thắn trao đổi góp ý để bên kia sửa đổi. Nếu có mâu thuẫn phải cùng nhau tháo gỡ. Thế nhưng, chị A và anh S đều khai: Trong thời gian hôn nhân, chị A thường bỏ về nhà cha mẹ ruột sống. Chị A cho rằng cách cư xử của anh S làm cho chị A không cảm nhận được hạnh phúc. Anh S lại cho rằng chị A cư xử nóng nảy, tính tình trẻ con. Anh S thương vợ, thương con, nhưng do anh sống nội tâm nên không biết cách xử sự, biểu hiện tình cảm. Điều đó, chứng tỏ chị A và anh S chưa thật sự thấu hiểu nhau, chưa biết người kia suy nghĩ gì và muốn được đối xử như thế nào. Chị A trình bày: Chị giận, bỏ đi, rồi về vì bản thân chị A cũng muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, không muốn hôn nhân tan vỡ, nên chịu đựng và mong muốn anh S thay đổi thái độ, cách xử sự, nhưng anh S không thay đổi. Đối với anh S, chưa có giải pháp nào thay đổi tình trạng chị A bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, chưa tìm hiểu vợ mình muốn gì để thay đổi cách xử sự cho phù hợp, để vợ chồng có tiếng nói chung. Anh S cũng xác định chị A không biết trân trọng tình cảm của anh và suy đoán chị A ngoại tình tư tưởng. Anh S cho rằng giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì, việc ly hôn chia cắt tình cha con, ảnh hưởng đến tâm lý và sự phát triển của con. Lời trình bày của anh S mâu thuẫn và không có căn cứ. Bởi vì, nếu hôn nhân giữa anh chị hạnh phúc thì chị A không bỏ đi nhiều lần như anh trình bày. Nay, chị A đã không còn tình cảm với anh S, không cảm nhận được hạnh phúc hôn nhân, nên yêu cầu ly hôn anh S. Hội đồng xét xử xét thấy, về quan điểm và nhận thức của chị A và anh Sơn không

thống nhất, thời gian ly thân đã lâu, tình cảm phai nhạt, khó hàn gắn. Xét thấy, hôn nhân giữa chị A và anh S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị A về việc ly hôn anh S.

[2] Về nuôi con chung: Chị A và anh S chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Nhật Á, sinh ngày 25-6-2016. Khi ly hôn, chị A yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Anh S trình bày: Nếu ly hôn, anh đồng ý giao con cho chị A nuôi, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.1] Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau ly hôn:

*“1. Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự,...*

*2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trong trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con; ...*

Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn:

*“1. ...*

*2...*

*3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.”*

[2.2] Hội đồng xét xử xét thấy, việc thỏa thuận nuôi con giữa chị A và anh S là phù hợp quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử công nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Do chị A và anh S không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Đối với ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về nội dung vụ án: Xét thấy, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp quy định pháp luật, phù hợp các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị A phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điểm a, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Xử :

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thúy A và anh Nguyễn Trường S.

2. Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị A và anh S:

- Chị Nguyễn Thúy A được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Ngọc Nhật Á, sinh 25-6-2016. (Hiện cháu Nhật Á đang sống với chị A).

- Anh S có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị A không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thúy A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp ngày 18-3-2019 theo biên lai số 0005897 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C được chuyển thành án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành;
- UBND xã Thạnh Quới, Long Hồ, Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án và VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Kiều Kim Xuân**



**Nơi nhận:**  
- Đương sự;  
- Tòa án Tỉnh Đồng  
Tháp;  
- Viện Kiểm sát nhân dân  
huyện Châu Thành;  
- Chi cục Thi hành án  
Dân sự  
Huyện;  
- Lưu hồ sơ vụ án và VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ  
THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN  
TÒA**

**Kiều Kim Xuân**

[2] Về hôn nhân: Xét thấy, chị Nguyễn Phạm Ngọc Lan Thảo và anh Phạm Công Tạo chung sống có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn và được UBND xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn số 103/2015, quyền số 01 ngày 15-12-2015, nên được xác định là hôn nhân hợp

pháp. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế gia đình khó khăn, anh Tạo không trung thực với chị Thảo trong chuyện tiền bạc, vay mượn tiền nhiều người nhưng không bàn bạc với chị Thảo, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Ngoài ra, gia đình anh Tạo xử sự với chị Thảo thiếu tế nhị. Từ đó, chị Thảo bất mãn, không còn tình cảm với anh Tạo. Vợ chồng ly thân từ tháng 12/2017 đến nay. Do đó, chị Thảo yêu cầu ly hôn anh Tạo. Tại phiên tòa, anh Tạo thống nhất ly hôn chị Thảo. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình tình hôn giữa chị Thảo và anh Tạo.

[3] Về nuôi con chung: Chị Thảo và anh Tạo có một con chung tên Phạm Hoàng Quân, sinh ngày 27-9-2016. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị Thảo và anh Tạo có tranh chấp về việc nuôi con sau ly hôn. Tại phiên tòa, chị Thảo và anh Tạo thống nhất: Anh Tạo được quyền nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thỏa thuận của chị Thảo, anh Tạo về việc nuôi con chung.

[4] Chị Thảo và anh Tạo không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ: Do Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam thống nhất cho anh Tạo tiếp tục thực hiện hợp đồng, rút lại đơn khởi kiện yêu cầu độc lập đối với chị Thảo và anh Tạo nên Tòa án đình chỉ yêu cầu của Ngân hàng. Trong trường hợp sau này có tranh chấp, Ngân hàng được quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác.

[6] Đối với ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về nội dung vụ án: Xét thấy, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp quy định pháp luật, phù hợp các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Thảo phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Khoản 8 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Xử :

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Ngọc Lan Thảo và anh Phạm Công Tạo.



2. Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Thảo và anh Tạo: Anh Phạm Công Tạo được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Phạm Hoàng Quân, sinh ngày 27-9-2016. (Hiện cháu Quân đang sống với anh Tạo.)

Anh Tạo không yêu cầu chị Thảo cấp dưỡng nuôi con.

Chị Thảo có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đã thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Nợ chung: Đình chỉ yêu cầu độc lập của Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam về yêu cầu chị Thảo và anh Tạo liên đới trả số tiền nợ vay 12.000.000 đồng.

5. Về án phí: Chị Phạm Ngọc Lan Thảo phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị Thảo đã nộp ngày 06-9-2018 theo biên lai số 03365 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành được chuyển thành án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



***Nơi nhận:***

- Đương sự (02 bản);
- Tòa án Tỉnh Đồng Tháp (01 bản)
- Viện Kiểm sát nhân dân  
huyện Châu Thành (02 bản);
- Chi cục Thi hành án Dân sự  
Huyện (01 bản)
- Lưu hồ sơ vụ án; VP (04 bản);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Kiều Kim Xuân**